TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2023**/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2023
V/v "Xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Kim Thoa**
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba
2. Ông Nguyễn Phước Lộc
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Ông Lương Quang Thanh** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Không tham gia

Trong ngày **30** tháng **5** năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 146/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc: *"Xin ly hôn và nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích N, sinh năm 1983**
Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện G, Kiên Giang
*** Bị đơn: Anh Đoàn Quốc Hưng, sinh năm 1979**
Địa chỉ: Ấp BT, xã C, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang
(Chị N, anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2004, chị N và anh H tự nguyện yêu thương nhau, anh H và chị N chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Thời gian chung sống ban đầu vui vẻ hạnh phúc không mâu thuẫn và có hai người con chung tên Đoàn Thị Hồng L, sinh ngày 03/4/2005 và Đoàn Quốc A, sinh ngày 03/12/2006. Thời gian chung sống đến đầu năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên chị N về quê tại huyện G sinh sống đến nay. Các con sống cùng anh H từ 2012 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người đều có gia đình mới, có hàn gắn cũng không hạnh

phúc nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Quốc H.

Về con chung: Cháu Đoàn Thị Hồng L đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị N thống nhất giao cháu Đoàn Quốc A, sinh ngày 03/12/2006 cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N cam kết vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 09/5/2023, bị đơn - Anh Đoàn Quốc H trình bày:

Anh H và chị N tự nguyện yêu thương, chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện G, Kiên Giang vào năm 2004. Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung tên Đoàn Thị Hồng L, sinh ngày 03/4/2005 và Đoàn Quốc A, sinh ngày 03/12/2006. Đến đầu năm 2012 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị N về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay. Còn các con chung sống cùng anh H đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người đều có gia đình riêng, có hàn gắn cũng không hạnh phúc nên anh H thống nhất ly hôn với chị N.

Về con chung: Con chung Đoàn Thị Hồng L đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh H thống nhất nuôi dưỡng cháu Đoàn Quốc A, sinh ngày 03/12/2006 đến tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh H cam kết vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Bị đơn - anh Đoàn Quốc H có địa chỉ tại ấp BT, xã C, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích N và bị đơn anh Đoàn Quốc H vắng mặt, có đơn xin đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử

vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H, chị N.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị N, anh H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị N không sống cùng anh H từ năm 2012 đến nay. Hôn nhân của anh H và chị N có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị N anh H không còn tình cảm vợ chồng và không chung sống cùng nhau từ năm 2012, nay ai cũng có cuộc sống riêng và không muốn đoàn tụ nên yêu cầu Toà án không tiến hành hoà giải quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận cho chị Nguyễn Bích N được ly hôn với anh Đoàn Quốc H.

Về con chung: Anh H chị N thừa nhận có hai người con chung tên Đoàn Thị Hồng L và Đoàn Quốc A. Cháu L, sinh ngày 03/4/2005 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu Toà án giải quyết, anh chị thống nhất giao cháu Đoàn Quốc A, sinh ngày 03/12/2006 cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) phù hợp với nguyện vọng của cháu A nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Chị N được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích chung của con, anh H và chị N có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh H và chị N cam kết không có tài sản chung hay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Bích N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Đoàn Quốc H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng pháp luật:

- Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bích N được ly hôn với anh Đoàn Quốc H.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Quốc A, sinh ngày 03/12/2006 cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích chung của con, anh H và chị N có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh H không phải chịu án phí. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006480 ngày 05/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, nay được khấu trừ vào tiền án phí, chị N đã nộp xong án phí.

Án xử công khai, báo cho anh H và chị N biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP Phú Quốc;
- Chi cục THADS TP Phú Quốc;
- UBND xã V, huyện G, Kiên Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; LưuVP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Thoa